

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- **Họ và tên:** TRƯƠNG TUYẾT MAI
- **Năm sinh:** 18/12/1975
- **Giới tính:** Nữ
- **Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):** Tiến sĩ, 2008, Trường Đại học Nihon Joshi, Tokyo, Nhật Bản (Trường Đại học Phụ nữ Nhật Bản)
- **Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):** Phó Giáo sư, 2014, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- **Ngành, chuyên ngành khoa học:** Ngành Khoa học Phát triển Con người, chuyên ngành Dinh dưỡng
- **Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại:** Phó Viện trưởng Viện Dinh dưỡng Quốc gia.
- **Chức vụ cao nhất đã qua:** Giám đốc Trung tâm Ứng dụng Dinh dưỡng, Viện Dinh dưỡng.
- **Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):** Hội đồng Giáo sư cơ sở Viện Dinh dưỡng, 2017.
- **Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):**
.....
- **Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):**
.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 0 sách chuyên khảo; 0 giáo trình; 01 tài liệu hướng dẫn.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

STT	Năm xuất bản	Tên sách	Tên tác giả	Mã số ISBN	Nhà xuất bản

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 102 bài báo tạp chí trong nước; 26 bài báo tạp chí quốc tế, trong đó 20 bài trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

- Bài báo quốc tế có uy tín 5 năm gần đây

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
1.	Mapping and evaluating national nutrition surveillance programmes in Southeast Asian countries and China: A systematic scoping review for the Systemic Actions to Reduce Malnutrition In All Its Forms in Southeast Asian Countries and China (SYSTAM CHINA-SEACS International Consortium) project.	2023	Remco Peters, Bai Li, Boyd Swinburn, Steven Allender, Mai Tuyet Truong , Son Duy Nguyen, Bee Koon Poh.	Bulletin of the World Health Organization. DOI: http://dx.doi.org/10.2471/BLT.23.289973	0042-9686	ISI (11.1)
2.	Anthropometric Cut-Off Values for Detecting the Presence of Metabolic Syndrome and Its Multiple Components among Adults in Vietnam: The Role of Novel Indices.	2022	Anh Kim Dang, Mai Tuyet Truong , Huong Thi Le, Khan Cong Nguyen, Mai Bach Le, Lam Thi Nguyen, Khanh Nam Do, Lan Huong Thi Nguyen, Abdullah A. Mamun, Dung Phung and Phong K. Thai.	Nutrients. https://doi.org/10.3390/nu14030552 .	2072-6643	ISI (5.9, Q1)
3.	Consumption of food away from home in low- and middle-income countries: a systematic scoping review.	2022	Edwige Landais, Mathilda Miotto-Plessis, Chris Bene, Elodie Maitre d'Hotel, Mai Tuyet Truong , Jérôme W Somé, Eric O Verger	Nutrition Reviews, https://doi.org/10.1093/nutrit/nuac085 .	1753-4887	ISI (6.1, Q1)
4.	Impact of Infectious Disease after Lactococcus Lactis Strain Plasma Intake in	2022	Nghiem Nguyet Thu, Truong Tuyet Mai * , Tran Thị Thu Trang, Nguyen Anh Tuan,	Nutrients,	2072-6643	ISI (5.9, Q1)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
	Vietnamese Schoolchildren: A Randomized, Placebo-Controlled, Double-Blind Study		Tran Chau Quyen, Nguyen Lien Hanh, Nguyen Huu Hoan, Bui Thi Huong Lan, Phung Thi Hau, Ha Huy Tue, Truong Viet Dung, Ryohei Tsuji, Yuta Watanabe, Naoki Yamamoto and Osamu Kanauchi	https://www.mdpi.com/2072-6643/14/3/552 #		
5.	Disruptive innovations for well-functioning food systems: the data2 driven “Food And Nutrition Security under Climate Evolution (FANSCE)” framework	2022	Grazia Pacillo, Nam Nguyen, Dharani Dhar Burra, Huong Trinh, Tuyen Danh Le, Mai Tuvet Truong , Son Duy Nguyen, Do Thanh Tran, Peter Läderach	Front. Sustain. Food Syst. https://doi.org/10.3389/fsufs.2021.726779	2571-581X	ISI (4.7, Q1)
6.	Barrier analysis for adequate daily fruit and vegetable consumption among low-income residents of Hanoi, Vietnam and Ibadan, Nigeria	2021	Amanda De Filippo, Gennifer Meldrum; Folake Samuel; Mai Truong Tuvet ; Gina Kennedy; Olutayo A. Adeyemi; Phuong Ngothiha; Sigrid Wertheim-Heck; Elise F. Talsma; Oluyemisi O. Shittu; Tran Thanh Do; Bac Nguyen Huu; Mark Lundy; Ricardo Hernandez; Le Thi Huong; Alan de Brauw; Inge D. Brouwer	Journal of Global Food Security. https://doi.org/10.1016/j.gfs.2021.100586	2211-9124	ISI (8.9, Q1)
7.	Diets, Food Choices and Environmental Impacts across an Urban-Rural Interface in Northern Vietnam. Agriculture	2021	Huong Thi Trinh, Vincent Linderhof, Vy Thao Vuong, Erin E. Esaryk, Martin Heller, Youri Dijkxhoorn, Trang Mai Nguyen, Tuyen Thi Thanh Huynh, Ricardo Hernandez, Thanh Thi Duong, Van Thi Luu, Andrew D. Jones, Elise F. Talsma, Mai Tuvet Truong , Thom	Agriculture, https://doi.org/10.3390/agriculture11020137	2077-0472,	ISI, (3.6, Q2)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Achterbosch and Stef de Haan.			
8.	Efficacy of probiotics on digestive disorders and acute respiratory infections: a controlled clinical trial in young Vietnamese children	2020	Truong Tuyet Mai , Pham Thi Thu, Hoang Thi Hang, Tran Thi Thu Trang, Shintaro Yui, Akira Shigehisa, Vu Thuy Tien, Truong Viet Dung, Phan Bich Nga, Nguyen Trong Hung, Le Danh Tuyen.	European Journal of Clinical Nutrition, https://doi.org/10.1038/s41430-020-00754-9	0954-3007.	ISI, (4.7, Q2)
9.	Child Overweight or Obesity Is Associated with Modifiable and Geographic Factors in Vietnam: Implications for Program Design and Targeting	2020	Ty Beal, Tuyen Danh Le, Huong Thi Trinh, Dharani Dhar Burra, Christophe Béné, Tuyen Thi Thanh Huynh, Mai Tuyet Truong , Son Duy Nguyen, Do Thanh Tran, Kien Tri Nguyen, Ha Thi Thu Hoang, Stef de Haan and Andrew D. Jones.	Nutrients https://doi.org/10.3390/nu12051286	2072-6643	ISI, (5.9, Q1)
10.	Effectiveness of germinated brown rice on metabolic syndrome: A randomized control trial in Vietnam.	2020	Truong Tuyet Mai , Tran Thị Hai, Tran Thi Thu Trang	AIMS Public Health, https://doi.org/10.3934/publichealth.2020005	2327-8994	ISI (0.879)
11.	Costing of the National Plan of Action for Nutrition (NPAN) in Vietnam	2019	Hoang Van Minh, Vu Quynh Mai, Tran Tuan Anh, Nguyen Thuy Duyen, Le Danh Tuyen, Truong Tuyet Mai , Huynh Nam Phuong, Tahira Mustafa, Do Hong Phuong.	AIMS Public Health, ISI, https://doi.org/10.3934/publichealth.2019.3.276	2327-8994	ISI (0.879)
12.	Child stunting is associated with child, maternal, and environmental factors in Vietnam	2019	Ty Beal, Huong Trinh Thi, Dharani Burra, Tuyen Huynh, Thanh Thi Duong, Le Danh Tuyen, Truong	Maternal & Child Nutrition,	1740-8695	ISI (3.8, Q2)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Tuyet Mai , Nguyen Duy Son, Kien Tri Nguyen, Stefan De Haan, Andrew D Jones	https://doi.org/10.1111/mcn.12826		
13.	Effectiveness of a Lifestyle-Related Diseases Prevention Program Based on the Internet-Based Cognitive Behavior Therapy	2019	Yumi Matsushita, Truong Tuyet Mai , Pham Thi Phuong Thuy, Tosei Takahashi, Tetsuji Yokoyama	Journal of Nutrition Education and Behavior, ISI, https://doi.org/10.1016/j.jneb.2019.05.537	1499-4046.	ISI (2.6, Q2)
14.	Recovery of Lactobacillus casei strain Shirota (LcS) from the Intestine of Healthy Vietnamese Adults after Intake of Fermented Milk	2017	Truong Tuyet Mai, Duong Van Hop, Trinh Thi Van Anh, Nguyen Thi Lam	Asia Pacific Journal of Clinical Nutrition, https://doi.org/10.6133/apjcn.112015.09	0964-7058	ISI, (1.3)
15.	Review of recommended energy and nutrient intake values in Southeast Asian countries.	2023	Tee E Siong, Rodolfo F Florentino, Naline Chongviriyaphan, Hardinsyah Ridwan, Mahenderan Appukutty, Truong Tuyet Mai .	Malaysian Journal of Nutrition	1394035 X	SCOPUS (0.158)

- Tạp chí trong nước và tạp chí quốc tế khác 5 năm gần đây

STT	Tên bài báo	Số tác giả, vai trò	Tên tạp chí	Năm xuất bản
1.	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần ở trẻ 3-5 tuổi sau 4 tháng bổ sung sản phẩm giàu dinh dưỡng tại Bắc Giang.	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam, tr 384-391, T527 (ĐB).	2023
2.	Cải thiện tình trạng tiêu hóa và nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ 3-5 tuổi sau 4 tháng bổ sung sản phẩm dinh dưỡng tại Bắc Giang.	06, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam, tr 256-261, T527 (2).	2023
3.	Thay đổi tình trạng nhiễm khuẩn hô hấp và số ngày nghỉ học do nhiễm khuẩn hô	06, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam, tr 72-77, T528 (1).	2023

	hấp sau bổ sung LC Plasma trên trẻ tiêu học 6-9 tuổi tại Ninh Bình.			
4.	Efficacy of LC-Plasma for digestive disorders in Vietnamese Children in 2022: a double-blinded randomized control trial.	05, Đồng tác giả	Vietnam journal of preventive medicine. Volume 33, Issue 3, 2023	2023
5.	Nghiên cứu tối ưu qui trình Real-time RT-PCR phát hiện vi rút viêm gan E trong ngao dầu.	04, Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tr 325-334, 1(6).	2023
6.	Molecular characteristics of Norovirus in Asiatic hard clam in Hanoi in 2016.	05, Đồng tác giả	Vietnam Journal of Nutrition and Food; 19(3E):66-73.	2023
7.	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ 3-5 tuổi tại 4 xã, tỉnh Thanh Hóa năm 2017.	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam, tháng 5, số 2 năm 2022, tập 509, tr: 305-310.	2022
8.	Tình trạng dinh dưỡng của trẻ 36-59 tháng tuổi tại các trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang năm 2020.	05, Đồng tác giả	Tạp chí DD và TP, tập 18, số 3, 2022	2022
9.	Năng lực triển khai các hoạt động dinh dưỡng của Khoa Dinh dưỡng – Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tại 63 tỉnh, thành phố năm 2020	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng, tập 31, số 7 năm 2021, trang 122-132.	2021
10.	Hiệu quả cải thiện tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần ở trẻ 2-5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi sau bổ sung sản phẩm dinh dưỡng giàu vi chất dinh dưỡng tại tỉnh Tuyên Quang năm 2016.	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Dự phòng, tập 31, số 7 năm 2021, trang 133-143.	2021
11.	Cải thiện tình trạng tiêu hóa và nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ 2-5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi sau 9 tháng bổ sung sản phẩm dinh dưỡng tại Tuyên Quang	04, Đồng tác giả	Tạp chí Dinh dưỡng & Thực phẩm, tập 17 số 4 năm 2021.	2021
12.	Cải thiện tình trạng nhiễm khuẩn hô hấp trên và tiêu hóa sau sử dụng sản phẩm dinh dưỡng trên trẻ 2-4 tuổi tại Bắc Kan	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng, tập 30, số 5 2020, 90-96.	2020
13.	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và chỉ số tâm vận động trên trẻ 2-4 tuổi sau can thiệp dinh dưỡng tại Bắc Kan	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành, 2020	2020
14.	Xác định hoạt tính ức chế enzyme alpha-amylase và alpha-glucosidase của cao chiết nước cỏ sữa lá lớn (<i>Euphorbia hirta</i> L.).	04, Đồng tác giả	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm, 2020, 16(6), 99-105.	2020
15.	Cải thiện tâm vận động của trẻ 4-6 tuổi sau 6 tháng bổ sung sản phẩm giàu dinh dưỡng tại Bắc Giang	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Dự phòng, tập 30, số 8, 2020.	2020

16.	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần của trẻ 4-6 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi sau bổ sung sản phẩm giàu dinh dưỡng tại Bắc Giang.	04, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Dự phòng, tập 30, số 8, 2020.	2020
17.	Đặc điểm biếng ăn, tình trạng dinh dưỡng của trẻ 12-36 tháng tuổi, sau dùng kháng sinh đến khám tại bệnh viện đa khoa Bắc Ninh.	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Dự phòng, 2019; 29 (7): 9-15.	2019
18.	Thay đổi nồng độ IgA, IgG, IL10 trên trẻ từ 3-6 tuổi tại một số trường mẫu giáo tại Bắc Ninh sau khi bổ sung sản phẩm dinh dưỡng giàu vi chất dinh dưỡng và bổ sung lợi khuẩn <i>Bifidobacterium lactis</i> .	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Dự phòng, 2019; 29 (5): 9-15.	2019
19.	Thực trạng khẩu phần trẻ em và kiến thức, thực hành chăm sóc trẻ của các bà mẹ ở 2 xã, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	04, Đồng tác giả	Tạp chí Dinh dưỡng và thực phẩm, 2019; 15(1): 9-17.	2019
20.	Hiệu quả cải thiện tình trạng dinh dưỡng và tiêu hóa ở trẻ 3-6 tuổi tại một số trường mẫu giáo tại Bắc Ninh thông qua bổ sung sản phẩm dinh dưỡng giàu vi chất dinh dưỡng và bổ sung lợi khuẩn <i>Bifidobacterium lactis</i>	04, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam, 2019, 489: 181-185.	2019
21.	Hiệu quả giảm mỡ của nước quả có bổ sung L-Carnitine và Stevol trên nhóm người thừa cân béo phì ở Hà Nội.	04, Đồng tác giả	Tạp chí Nghiên cứu Y học, 2019; 121(5): 135-143.	2019
22.	Chỉ số đường huyết của một số loại gạo lứt này mầm	04, Đồng tác giả	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường, 2019; 15: 123-129.	2019
23.	Khả năng sống còn của chủng khuẩn <i>Bifidobacterium lactis</i> trên trẻ 3-6 tuổi tại một số trường mẫu giáo tại Bắc Ninh.	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành, 2019; 5(1098): 146-150.	2019
24.	Hiệu quả bổ sung thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng đối với phát triển tâm vận động của trẻ tại thời điểm 3 tháng tuổi và 6 tháng tuổi	04, Đồng tác giả	Tạp chí Dinh dưỡng và thực phẩm, 2019; 15(4): 24-32.	2019
25.	Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm nước giải khát có sữa từ cao chiết nước có sữa lá lớn.	04, Đồng tác giả	Tạp chí Dinh dưỡng và thực phẩm, 2019; 15(4): 73-82.	2019
26.	Hiệu quả của nước quả có bổ sung L-Carnitine đối với trọng lượng cơ thể, khối mỡ cơ thể, mức độ mỡ nội tạng của người thừa cân béo phì tại Hà Nội.	03, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành, 2019; 5 (1118): 23-26.	2019

27.	Đánh giá hiệu quả giảm mỡ cơ thể của nước quả có bổ sung Svetol trên người trưởng thành thừa cân béo phì ở Hà Nội.	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học dự phòng, Tập 29, số 10 – 2019, 55-61.	2019
28.	Effects of Grow-Plus nutrient supplementation on micronutrient status and IGF-1 factor of the stunting children with stunting aged from 2-5 at 2 communes, Tuyen Quang	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Dự phòng	2019

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 01 cấp Nhà nước; 05 cấp Bộ và tương đương.

ST T	Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN	Mã số	Thời gian thực hiện	Thuộc Chương trình	Trách nhiệm tham gia
1	Hợp tác nghiên cứu qui trình công nghệ sản xuất một số thực phẩm chức năng phục vụ bệnh nhân đái tháo đường từ nguyên liệu Việt Nam.	ĐTĐL.2010-G/38	2010-2012	Nhà nước	Chủ nhiệm
2	Hiệu quả sản phẩm dinh dưỡng giàu acid amin và vi chất dinh dưỡng (VIAMINOKID) lên tình trạng dinh dưỡng và vi chất dinh dưỡng của trẻ 1-3 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi	ĐTĐL.2011-G/52	2011-2014	Nhánh cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
3	Nghiên cứu thực trạng và các giải pháp can thiệp giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em Việt Nam	ĐTĐL.2011-G/52	2011-2014	Nhà nước	Thư ký
4	Thành phần và một số yếu tố ảnh hưởng đến sữa của bà mẹ tại Thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.	1043 QĐ-BYT	2009-2010	Bộ Y tế	Chủ nhiệm
5	Hiệu quả sử dụng viên BIOSEAN đến một số chỉ số ở người 50-69 tuổi mắc HCCH có BMI ≥ 25 tại Hải Phòng	ĐT.02.15/CNSHCB	2016-2017	Nhánh cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
6	Nghiên cứu đặc điểm kháng kháng sinh nội tại của các chủng <i>Lactobacillus</i> để tạo chế phẩm probiotican toàn dùng cho người	ĐTĐL.CN-59/19	2021-2023	Đề tài nhánh cấp nhà nước	Chủ nhiệm

b) Danh mục đề tài chủ nhiệm/tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

STT	Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN	Thời gian thực hiện	Thuộc Chương trình	Trách nhiệm tham gia
1	Hiệu quả bổ sung sữa uống lên men Yakult - <i>Lactobacillus casei</i> Shirota -lên tình trạng tiêu hóa, nhiễm khuẩn hô hấp và dinh dưỡng ở trẻ 3-5 tuổi tại 4 xã tỉnh Thanh Hóa	2016-2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
2	Hiệu quả của bổ sung <i>Lactococcus lactis</i> JCM 5805 đối với tỷ lệ mắc bệnh nhiễm khuẩn hô hấp, tiêu hóa và tình trạng dinh dưỡng ở trẻ 6-9 tuổi	2019-2021	Cơ sở	Chủ nhiệm
3	Tăng cường lượng trái cây và rau ăn vào cho người dân có thu nhập thấp ở Việt Nam thông qua cải tiến hệ thống thực phẩm	2018-2022	Cơ sở	Chủ nhiệm
4	Nghiên cứu về thực phẩm tiêu thụ ngoài gia đình trong sự thay đổi nhanh của thể giới	2021-2023	Cơ sở	Chủ nhiệm
5	Xây dựng hướng dẫn và triển khai mô hình cải thiện dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi tại 1 số xã thuộc huyện nghèo tỉnh Hà Giang.	2022-2023	Cơ sở	Chủ nhiệm
6	Xây dựng hướng dẫn và triển khai mô hình cải thiện dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi tại 1 số xã thuộc huyện nghèo tỉnh Thanh Hoá.	2022-2023	Cơ sở	Chủ nhiệm

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 01 giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

- Tên công trình: Giải pháp hữu ích “Hỗn hợp chiết tách từ lá vối, lá ổi, lá sen để điều trị bệnh đái tháo đường”

- Tên tác giả: Trương Tuyết Mai

- Số hiệu văn bằng: Số 1335

- Tên cơ quan cấp: Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 01 NCS đã hướng dẫn chính (HD1)

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

TT	Họ và tên NCS	Tên luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ	Vai trò hướng dẫn
1.	Phạm Thị Lan Anh	Hiệu quả kiểm soát glucose máu, cải thiện một số chỉ tiêu hóa sinh của thực phẩm chức năng chiết xuất từ lá vối ổi sen (VOSCAP) trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Hà Nội	Viện Dinh dưỡng	2014	HD 2
2.	Nguyễn Mạnh Thắng	Đồng hướng dẫn: Nghiên cứu điều chế cao từ cỏ sữa lá lớn (<i>Euphorbia hirta</i> L.) và ứng dụng chế biến thực phẩm dinh dưỡng kiểm soát Glucose máu	Viện Dinh dưỡng	2021	HD2
3.	Tuấn Thị Mai Phương	Hiệu quả bổ sung thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai lên tình trạng dinh dưỡng của mẹ và sự phát triển của trẻ từ khi sinh đến 6 tháng tuổi	Viện Dinh dưỡng	2020	HD2
4.	Nguyễn Thị Lương Hạnh	Hiệu quả can thiệp dinh dưỡng cho trẻ 12-36 tháng tuổi biếng ăn sau sử dụng kháng sinh tại Khoa nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh	Viện Dinh dưỡng	2019	HD2
5.	Phạm Thị Thu	Đồng hướng dẫn: Hiệu quả của bổ sung <i>Lactobacillus casei</i> Shirota lên tình trạng dinh dưỡng, tiêu hóa và nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở trẻ 3-5 tuổi tại 4 xã tỉnh Thanh Hóa	Viện Dinh dưỡng	2022	HD2
6.	Phan Thị Thanh Hà	Đồng hướng dẫn: Nghiên cứu tình hình nhiễm tạp và dịch tế học phân tử của một số loại vi rút gây bệnh truyền qua thực phẩm trong sản phẩm thủy sản tại Việt Nam	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2024	HD2
7.	Ngô Thị Hà Phương	Hiệu quả can thiệp truyền thông thay đổi hành vi tiêu thụ rau quả cho người dân có thu nhập thấp tại hai quận, Hà Nội	Viện Dinh dưỡng	2020-2025 (chưa bảo vệ)	HD1

3. Các thông tin khác

3.1. *Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

1. Các công trình được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước

TT	Tên bài báo	Số tác giả, vai trò	Tên tạp chí	Năm xuất bản
1.	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần ở trẻ 3-5 tuổi sau 4 tháng bổ sung sản phẩm giàu dinh dưỡng tại Bắc Giang.	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam, tr 384-391, T527 (ĐB).	2023
2.	Cải thiện tình trạng tiêu hóa và nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ 3-5 tuổi sau 4 tháng bổ sung sản phẩm dinh dưỡng tại Bắc Giang.	06, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam, tr 256-261, T527 (2).	2023
3.	Thay đổi tình trạng nhiễm khuẩn hô hấp và số ngày nghỉ học do nhiễm khuẩn hô hấp sau bổ sung LC Plasma trên trẻ tiểu học 6-9 tuổi tại Ninh Bình.	06, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam, tr 72-77, T528 (1).	2023
4.	Efficacy of LC-Plasma for digestive disorders in Vietnamese Children in 2022: a double-blinded randomized control trial.	05, Đồng tác giả	Vietnam journal of preventive medicine. Volume 33, Issue 3, 2023	2023
5.	Nghiên cứu tối ưu qui trình Real-time RT-PCR phát hiện vi rút viêm gan E trong ngao đầu.	04, Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tr 325-334, 1(6).	2023
6.	Molecular characteristics of Norovirus in Asiatic hard clam in Hanoi in 2016.	05, Đồng tác giả	Vietnam Journal of Nutrition and Food; 19(3E):66-73.	2023
7.	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ 3-5 tuổi tại 4 xã, tỉnh Thanh Hóa năm 2017.	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam, tháng 5, số 2 năm 2022, tập 509, tr: 305-310.	2022
8.	Tình trạng dinh dưỡng của trẻ 36-59 tháng tuổi tại các trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang năm 2020.	05, Đồng tác giả	Tạp chí DD và TP, tập 18, số 3, 2022	2022
9.	Năng lực triển khai các hoạt động dinh dưỡng của Khoa Dinh dưỡng – Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tại 63 tỉnh, thành phố năm 2020	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng, tập 31, số 7 năm 2021, trang 122-132.	2021
10.	Hiệu quả cải thiện tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần ở trẻ 2-5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi sau bổ sung sản phẩm dinh dưỡng	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Dự phòng, tập 31, số 7	2021

	giàu vi chất dinh dưỡng tại tỉnh Tuyên Quang năm 2016.		năm 2021, trang 133-143.	
11.	Cải thiện tình trạng tiêu hóa và nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ 2-5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi sau 9 tháng bổ sung sản phẩm dinh dưỡng tại Tuyên Quang	04, Đồng tác giả	Tạp chí Dinh dưỡng & Thực phẩm, tập 17 số 4 năm 2021.	2021
12.	Cải thiện tình trạng nhiễm khuẩn hô hấp trên và tiêu hóa sau sử dụng sản phẩm dinh dưỡng trên trẻ 2-4 tuổi tại Bắc Kan	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng, tập 30, số 5 2020, 90-96.	2020
13.	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và chỉ số tâm vận động trên trẻ 2-4 tuổi sau can thiệp dinh dưỡng tại Bắc Kan	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành, 2020	2020
14.	Xác định hoạt tính ức chế enzyme alpha-amylase và alpha-glucosidase của cao chiết nước cỏ sữa lá lớn (<i>Euphorbia hirta</i> L.).	04, Đồng tác giả	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm, 2020, 16(6), 99-105.	2020
15.	Cải thiện tâm vận động của trẻ 4-6 tuổi sau 6 tháng bổ sung sản phẩm giàu dinh dưỡng tại Bắc Giang	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Dự phòng, tập 30, số 8, 2020.	2020
16.	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần của trẻ 4-6 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi sau bổ sung sản phẩm giàu dinh dưỡng tại Bắc Giang.	04, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Dự phòng, tập 30, số 8, 2020.	2020
17.	Đặc điểm biếng ăn, tình trạng dinh dưỡng của trẻ 12-36 tháng tuổi, sau dùng kháng sinh đến khám tại bệnh viện đa khoa Bắc Ninh.	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Dự phòng, 2019; 29 (7): 9-15.	2019
18.	Thay đổi nồng độ IgA, IgG, IL10 trên trẻ từ 3-6 tuổi tại một số trường mẫu giáo tại Bắc Ninh sau khi bổ sung sản phẩm dinh dưỡng giàu vi chất dinh dưỡng và bổ sung lợi khuẩn <i>Bifidobacterium lactis</i> .	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Dự phòng, 2019; 29 (5): 9-15.	2019
19.	Thực trạng khẩu phần trẻ em và kiến thức, thực hành chăm sóc trẻ của các bà mẹ ở 2 xã, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	04, Đồng tác giả	Tạp chí Dinh dưỡng và thực phẩm, 2019; 15(1): 9-17.	2019
20.	Hiệu quả cải thiện tình trạng dinh dưỡng và tiêu hóa ở trẻ 3-6 tuổi tại một số trường mẫu giáo tại Bắc Ninh thông qua bổ sung sản phẩm dinh dưỡng giàu vi chất dinh dưỡng và bổ sung lợi khuẩn <i>Bifidobacterium lactis</i>	04, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam, 2019, 489: 181-185.	2019
21.	Hiệu quả giảm mỡ của nước quả có bổ sung L-Carnitine và Stevol trên nhóm người thừa cân béo phì ở Hà Nội.	04, Đồng tác giả	Tạp chí Nghiên cứu Y học, 2019; 121(5): 135-143.	2019
22.	Chỉ số đường huyết của một số loại gạo lứt nảy mầm	04, Đồng tác giả	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường, 2019; 15: 123-129.	2019

23.	Khả năng sống còn của chủng khuẩn Bifidobacterium lactis trên trẻ 3-6 tuổi tại một số trường mẫu giáo tại Bắc Ninh.	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành, 2019; 5(1098): 146-150.	2019
24.	Hiệu quả bổ sung thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng đối với phát triển tâm vận động của trẻ tại thời điểm 3 tháng tuổi và 6 tháng tuổi	04, Đồng tác giả	Tạp chí Dinh dưỡng và thực phẩm, 2019; 15(4): 24-32.	2019
25.	Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm nước giải khát có sữa từ cao chiết nước có sữa lá lớn.	04, Đồng tác giả	Tạp chí Dinh dưỡng và thực phẩm, 2019; 15(4): 73-82.	2019
26.	Hiệu quả của nước quả có bổ sung L-Carnitine đối với trọng lượng cơ thể, khối mỡ cơ thể, mức độ mỡ nội tạng của người thừa cân béo phì tại Hà Nội.	03, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành, 2019; 5 (1118): 23-26.	2019
27.	Đánh giá hiệu quả giảm mỡ cơ thể của nước quả có bổ sung Svetol trên người trưởng thành thừa cân béo phì ở Hà Nội.	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học dự phòng, Tập 29, số 10 – 2019, 55-61.	2019
28.	Effects of Grow-Plus nutrient supplementation on micronutrient status and IGF-1 factor of the stunting children with stunting aged from 2-5 at 2 communes, Tuyen Quang	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Dự phòng	2019
29.	Hiệu quả bổ sung sản phẩm dinh dưỡng lên mức tăng cân thai kỳ và cân nặng, chiều dài trẻ sơ sinh	04, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Thực hành, số 7 (1073), tr: 35-37.	2018
30.	Hiệu quả bổ sung sản phẩm dinh dưỡng lên tình trạng thiếu kẽm của phụ nữ có thai một số xã ngoại thành Hà Nội	04, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam, tháng 7, số 1 năm 2018, tập 468, tr: 109 -113.	2018
31.	Thực trạng khẩu phần của trẻ em suy dinh dưỡng và nguy cơ suy dinh dưỡng nhẹ cân 24-72 tháng tại một số xã thuộc tỉnh Bắc Kan	03, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2018
32.	Thực trạng khẩu phần của trẻ suy dinh dưỡng thấp còi 24-60 tháng tuổi tại 2 xã, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	04, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng Thực phẩm	2018
33.	Thực trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan đến thừa cân, béo phì của học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông tại Hà Nội, năm 2017	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Dự phòng	2018
34.	Thực trạng khẩu phần của trẻ suy dinh dưỡng thấp còi 24-72 tháng tuổi tại một số xã thuộc tỉnh Hà Giang	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Việt Nam	2018

35.	Nghiên cứu đặc điểm thực vật của cây cỏ sữa lá lớn tại tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	04, Tác giả đầu	Tạp chí Dược học	2018
36.	Thực trạng khẩu phần của trẻ em suy dinh dưỡng nhẹ cân 24-60 tháng tuổi tại một số xã thuộc tỉnh Hải Dương	03, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2018
37.	Tình trạng dinh dưỡng, khẩu phần ăn của phụ nữ 18-49 tuổi tại 2 xã, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	05, Đồng tác giả	Tạp chí Dinh dưỡng và thực phẩm	2018
38.	Hiệu quả bổ sung Vibozyme cải thiện tình trạng vi chất, đặc điểm phân của trẻ biếng ăn, 12-36 tháng tuổi sau sử dụng kháng sinh	04, Đồng tác giả	Tạp chí Y Học Thực hành	2018
39.	Hiệu quả bổ sung lợi khuẩn Lactobacillus casei Shirota (LcS) lên tình trạng táo bón của trẻ mầm non 3-5 tuổi bị mắc táo bón chức năng tại 4 xã tỉnh Thanh Hóa năm 2017	05, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng Thực phẩm	2018
40.	Hiệu quả chống oxy hóa của sản phẩm giàu sesamin và anthrocyanin từ vùng đen lên men trên bệnh nhân mắc hội chứng rối loạn chuyển hóa	05, Đồng tác giả	Tạp chí khoa học công nghệ	2018
41.	Hiệu quả bổ sung sản phẩm dinh dưỡng lên mức tăng cân thai kỳ và cân nặng, chiều dài của trẻ sơ sinh	05, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Thực hành	2018
42.	Hiệu quả bổ sung sản phẩm dinh dưỡng lên tình trạng thiếu kẽm của phụ nữ có thai một số xã ngoại thành Hà Nội	04, Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam	2018
43.	Tình trạng suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan tới suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em từ 36-59 tháng tuổi tại 2 xã huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2017
44.	Tình trạng dinh dưỡng của trẻ trong 6 tháng sau sinh tại một số xã thuộc huyện Hoài Đức- Hà Nội	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2017
45.	Khẩu phần của trẻ 24-47 tháng tuổi suy dinh dưỡng thấp còi tạo một số xã miền núi thuộc huyện Chợ Mới, Bắc Kan	03, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2017
46.	Thay đổi nồng độ PTH và CTx của phụ nữ 40-50 tuổi bị loãng xương thông qua bổ sung sữa đậu nành tăng cường canxi và vitamin D	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2017
47.	Hiệu quả bổ sung Vibozyme trong cải thiện biếng ăn, tình trạng dinh dưỡng ở trẻ 12-36 tháng tuổi sau sử dụng kháng sinh tại tỉnh Bắc Ninh	04, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2017

48.	Nghiên cứu tác dụng chống đái tháo đường thực nghiệm và tính an toàn của cao chiết nước cỏ sữa lá lớn (<i>Euphorbia hirta</i> L.).	03, Tác giả đầu	Tạp chí Dược học	2017
49.	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp can thiệp giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em Việt Nam 2011-2014	05, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2017
50.	Kiến thức về dinh dưỡng của cá bà mẹ có con từ 3-5 tuổi và một số yếu tố liên quan tại 2 xã huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	03, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2016
51.	Tình trạng suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan tới suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em từ 36-59 tháng tuổi tại 2 xã huyện Tiên Du, Bắc Ninh	04, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2016
52.	Nghiên cứu sự thay đổi của một số chỉ số hóa sinh trên người 55-70 tuổi mắc hội chứng chuyển hóa sau sử dụng gạo mầm Vibigaba	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2016
53.	Diễn biến khẩu phần và tình trạng thiếu kẽm của phụ nữ có thai ngoại thành Hà Nội trước khi sinh và 6 tháng sau khi sinh	04, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2016
54.	Hiệu quả cải thiện biếng ăn và rối loạn tiêu hóa trên trẻ 24-47 tháng tuổi bằng sữa chua uống men sống <i>Lactobacillus paracasei</i>	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng	2016
55.	Thay đổi tỷ lệ và tần xuất mắc bệnh hô hấp trên và nồng độ miễn dịch IgA trên trẻ 24-47 tháng tuổi sau 3 tháng sử dụng sữa chua uống men sống	Tác giả đầu	Tạp chí Y tế Công cộng	2015
56.	Tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần của phụ nữ 50-69 tuổi bị loãng xương tại 2 xã thuộc huyện Thường Tín, Hà Nội	03, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2015
57.	Thay đổi mật độ xương của phụ nữ 50-69 tuổi bị loãng xương thông qua bổ sung sữa giàu canxi và vitamin D	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2015
58.	Thay đổi nồng độ vitamin D, PTH và CTX của phụ nữ 50-69 tuổi bị loãng xương thông qua bổ sung sữa giàu canxi và vitamin D	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2015
59.	Đánh giá thành phần dinh dưỡng và một số chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm dầu ăn tinh luyện chiết xuất từ cá da trơn	06, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2015
60.	Hiệu quả chống oxy hóa của trà cỏ sữa lá lớn trên bệnh nhân rối loạn đường huyết	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng	2015
61.	Hiệu quả của tư vấn chế độ ăn, hoạt động thể lực lên giảm tỷ lệ triglyceride máu cao trên trẻ 4-9 tuổi thừa cân béo phì	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng	2014

62.	Hiệu quả của tư vấn chế độ ăn, hoạt động thể lực lên giảm tỷ lệ mắc hội chứng chuyển hóa trên người thừa cân béo phì 40-59 tuổi	03, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng	2014
63.	Một số yếu tố nguy cơ rối loạn đường huyết của người trưởng thành 40-69 tuổi tại một số phường thuộc thành phố Hạ Long	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y tế Cộng cộng	2014
64.	Đánh giá hiệu quả kiểm soát đường huyết, HbA1c trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 bằng trà cỏ sữa	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng	2014
65.	Tình trạng kháng insulin và hội chứng rối loạn chuyển hóa ở người trưởng thành 40-59 tuổi thừa cân béo phì tại một phường nội thành Hà Nội	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y tế Cộng cộng	2014
66.	Cải thiện nồng độ Hemoglobin và tỷ lệ thiếu máu của trẻ 6-24 tháng tuổi thông qua bổ sung sản phẩm men bia tự phân giàu axit amine và vi chất dinh dưỡng	03, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng	2014
67.	Hiệu quả tư vấn chế độ ăn, hoạt động thể lực lên tình trạng dinh dưỡng của trẻ TCBP 4 – 9 tuổi tại thành phố Hà Nội	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2014
68.	Hiệu quả của kết hợp tư vấn chế độ ăn và luyện tập và nước quả bổ sung L-carnitine lên cân nặng, vòng eo, chỉ số khối cơ thể ở người trưởng thành thừa cân béo phì	03, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2014
69.	Tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng, chỉ số miễn dịch IgA và IGF-I thấp trên trẻ suy dinh dưỡng thấp còi 12-47 tháng tuổi tại một số xã thuộc huyện Lục Ngạn, Bắc Giang	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng	2014
70.	Một vài nét về đề tài cấp nhà nước "Nghiên cứu thực trạng và các giải pháp can thiệp giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em Việt Nam"	03, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2014
71.	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và vi chất khẩu phần của trẻ 6-24 tháng tuổi thông qua bổ sung sản phẩm giàu acid amin và vi chất dinh dưỡng tại Gia Viễn, Ninh Bình	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2014
72.	Cải thiện tỷ lệ thiếu máu, thiếu kẽm bằng sản phẩm sữa dành cho trẻ suy dinh dưỡng thấp còi 1-3 tuổi	02, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2014
73.	Hiệu quả của sản phẩm bổ sung kẽm hữu cơ lên tình trạng dinh dưỡng, biếng ăn, thiếu kẽm ở trẻ suy dinh dưỡng thấp còi 1-3 tuổi	03, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2014

74.	Khả năng kiểm soát đường huyết sau ăn của sản phẩm trà cỏ sữa người khỏe mạnh	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2014
75.	Cải thiện chỉ số đường huyết, HbA1c trên bệnh nhân rối loạn đường huyết bằng sản phẩm trà cỏ sữa	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2014
76.	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bằng sản phẩm sữa dành cho trẻ suy dinh dưỡng thấp còi 1-3 tuổi	06, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2014
77.	Đánh giá cảm quan và tính chấp nhận của sản phẩm nước trà vôi đóng chai	04, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2014
78.	Khẩu phần của trẻ suy dinh dưỡng thấp còi 12-47 tháng tuổi tại một số xã thuộc Lục Ngạn, Bắc Giang	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2014
79.	Đánh giá cảm quan và tính chấp nhận của sản phẩm VIAMINOKID dành cho trẻ suy dinh dưỡng thấp còi	05, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2014
80.	Hoạt động thể lực và khẩu phần thừa cân béo phì 4-9 tuổi tại một số trường quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2014
81.	Xây dựng công thức và theo dõi chất lượng bảo quản của sản phẩm hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi (viaminokid)	03, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2014
82.	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng thông qua bổ sung sản phẩm giàu acid amin và vi chất dinh dưỡng trên trà suy dinh dưỡng thấp còi 12-47 tháng tuổi	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2014
83.	Đánh giá chất lượng, cảm quan và tính chấp nhận của sản phẩm nước quả bổ sung vi chất dinh dưỡng	05, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2014
84.	Tình trạng nhiễm khuẩn hô hấp và tiêu hóa trên trẻ suy dinh dưỡng thấp còi 12-47 tháng tuổi tại một số xã thuộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	05, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2014
85.	Đánh giá hiệu quả kiểm soát đường huyết của viên nang mềm VOSCAP chiết xuất từ lá vối, lá ổi, lá sen trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Hà Nội	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng	2013
86.	Khả năng kiểm soát đường huyết sau ăn của sản phẩm VOSCAP chiết tách từ lá vối, lá ổi, lá sen trên người khỏe mạnh	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2013
87.	Xác định hàm lượng polyphenol toàn phần, khả năng triệt tiêu gốc tự do, khả năng ức chế men alpha-glucosidase và hiệu quả	03, Tác giả đầu	Tạp chí Y Dược học	2013

	kiểm soát đường huyết trên chuột đái tháo đường của sản phẩm VOS chiết tách từ lá vối, lá ổi, lá sen.			
88.	Đánh giá chất lượng, cảm quan của trà cỏ sữa dưới nhiều công thức và cách pha chế	03, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2013
89.	Khả năng kiểm soát đường huyết sau ăn của sản phẩm trà cỏ sữa trên bệnh nhân đái tháo đường type 2.	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Thực hành	2013
90.	Tình trạng thừa cân béo phì và rối loạn lipid máu ở trẻ 4-9 tuổi tại một số trường quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	05, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm	2013
91.	Khả năng kiểm soát đường huyết sau ăn của sản phẩm VOSCAP chiết tách từ lá vối, lá ổi, lá sen trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại Hà Nội	05, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm, số 3	2012
92.	Xác định hàm lượng polyphenol toàn phần, khả năng triệt tiêu gốc tự do và khả năng ức chế men alpha-glucosidase của hỗn hợp VOS chiết tách từ lá vối, lá ổi và lá sen.	04, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm, Tập 8 - số 1 – 2012, P33-38.	2012
93.	Nụ vối và mức độ biểu hiện của một số gene oxy hóa stress	02, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng, tập 22, số 3 (130), 2012, p74-79	2012
94.	Tính an toàn và khả năng kiểm soát đường huyết của hỗn hợp chiết tách từ lá vối, lá ổi, lá sen trên chuột đái tháo đường.	03, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng, tập 22, số 3 (130), 2012, p59-66	2012
95.	Thành phần acid amin và miễn dịch trong sữa của bà mẹ tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.	05, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm, Tập 7 - số 1, P35-42.	2011
96.	Kiểm soát glucose huyết sau ăn trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 sau uống nụ Vối.	05, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm, tập 6 số, tr.14-24.	2010
97.	Kiểm soát glucose máu trên chuột đái tháo đường của Nụ Vối.	04, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng, Tập 20, số 2 (110), 57-62	2010
98.	Hàm lượng polyphenol và khả năng chống oxy hóa của 28 thực vật ăn được tại Việt Nam.	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng, Tập 20, số 2 (110), tr. 57-62.	2010
99.	Thành phần muối khoáng trong sữa mẹ tại Hà Nội và Thành Phố Hồ Chí Minh Tác giả:	05, Tác giả đầu	Tạp chí DD&TP/Journal of Food and Nutrition Sciences - Tập 6 - số	2010

			3+4 - Tháng 10 năm 2010 / Vol.6 - No.3+4 - October 2010	
100.	Kiểm soát glucose máu sau ăn trên chuột đái tháo đường và trên người uống nư với khỏe mạnh.	04, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm, tập 5, số 3+4, tr. 47-53.	2009
101.	Đánh giá chất lượng của trà nư Vối dưới nhiều hình thái và cách pha chế.	04, Tác giả đầu	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm, tập 5 số 2, tr.14-24.	2009
102.	Tác dụng chống oxy hóa của Nư Vối trên ống nghiệm và trên chuột đái tháo đường	05, Tác giả đầu	Tạp chí Y học Dự phòng, Tập 19, số 5 (104), tr. 101-106	2009

2. Tên các công trình khoa học đăng trên tạp chí quốc tế

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
1.	Mapping and evaluating national nutrition surveillance programmes in Southeast Asian countries and China: A systematic scoping review for the Systemic Actions to Reduce Malnutrition In All Its Forms in Southeast Asian Countries and China (SYSTAM CHINA-SEACS International Consortium) project.	2023	Remco Peters, Bai Li, Boyd Swinburn, Steven Allender, Mai Tuyet Truong , Son Duy Nguyen, Bee Koon Poh.	Bulletin of the World Health Organization. DOI: http://dx.doi.org/10.2471/BLT.23.289973	0042-9686	ISI (11.1)
2.	Anthropometric Cut-Off Values for Detecting the Presence of Metabolic Syndrome and Its Multiple Components among Adults in Vietnam: The Role of Novel Indices.	2022	Anh Kim Dang, Mai Tuyet Truong , Huong Thi Le, Khan Cong Nguyen, Mai Bach Le, Lam Thi Nguyen, Khanh Nam Do, Lan Huong Thi Nguyen, Abdullah A. Mamun, Dung Phung and Phong K. Thai.	Nutrients. https://doi.org/10.3390/nu14030552 .	2072-6643	ISI (5.9, Q1)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
3.	Consumption of food away from home in low- and middle-income countries: a systematic scoping review.	2022	Edwige Landais, Mathilda Miotto-Plessis, Chris Bene, Elodie Maitre d'Hotel, Mai Tuyet Truong , Jérôme W Somé, Eric O Verger	Nutrition Reviews, https://doi.org/10.1093/nutrit/nuac085 .	1753-4887	ISI (6.1, Q1)
4.	Impact of Infectious Disease after Lactococcus Lactis Strain Plasma Intake in Vietnamese Schoolchildren: A Randomized, Placebo-Controlled, Double-Blind Study	2022	Nghiem Nguyet Thu, Truong Tuyet Mai * , Tran Thi Thu Trang, Nguyen Anh Tuan, Tran Chau Quyen, Nguyen Lien Hanh, Nguyen Huu Hoan, Bui Thi Huong Lan, Phung Thi Hau, Ha Huy Tue, Truong Viet Dung, Ryohei Tsuji, Yuta Watanabe, Naoki Yamamoto and Osamu Kanauchi	Nutrients, https://www.mdpi.com/2072-6643/14/3/552 #	2072-6643	ISI (5.9, Q1)
5.	Disruptive innovations for well-functioning food systems: the data2 driven "Food And Nutrition Security under Climate Evolution (FANSCE)" framework	2022	Grazia Pacillo, Nam Nguyen, Dharani Dhar Burra, Huong Trinh, Tuyen Danh Le, Mai Tuyet Truong , Son Duy Nguyen, Do Thanh Tran, Peter Läderach	Front. Sustain. Food Syst. https://doi.org/10.3389/fsufs.2021.726779	2571-581X	ISI (4.7, Q1)
6.	Barrier analysis for adequate daily fruit and vegetable consumption among low-income residents of Hanoi, Vietnam and Ibadan, Nigeria	2021	Amanda De Filippo, Gennifer Meldrum; Folake Samuel; Mai Truong Tuyet ; Gina Kennedy; Olutayo A. Adeyemi; Phuong Ngothiha; Sigrid Wertheim-Heck; Elise F. Talsma; Oluyemisi O. Shittu; Tran Thanh Do; Bac Nguyen Huu; Mark Lundy; Ricardo Hernandez; Le Thi Huong; Alan de Brauw; Inge D. Brouwer	Journal of Global Food Security. https://doi.org/10.1016/j.gfs.2021.100586	2211-9124	ISI (8.9, Q1)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
7.	Diets, Food Choices and Environmental Impacts across an Urban-Rural Interface in Northern Vietnam. Agriculture	2021	Huong Thi Trinh, Vincent Linderhof, Vy Thao Vuong, Erin E. Esaryk, Martin Heller, Youri Dijkxhoorn, Trang Mai Nguyen, Tuyen Thi Thanh Huynh, Ricardo Hernandez, Thanh Thi Duong, Van Thi Luu, Andrew D. Jones, Elise F. Talsma, <u>Mai Tuyet Truong</u> , Thom Achterbosch and Stef de Haan.	Agriculture, https://doi.org/10.3390/agriculture11020137	2077-0472,	ISI, (3.6, Q2)
8.	Efficacy of probiotics on digestive disorders and acute respiratory infections: a controlled clinical trial in young Vietnamese children	2020	<u>Truong Tuyet Mai</u> , Pham Thi Thu, Hoang Thi Hang, Tran Thi Thu Trang, Shintaro Yui, Akira Shigehisa, Vu Thuy Tien, Truong Viet Dung, Phan Bich Nga, Nguyen Trong Hung, Le Danh Tuyen.	European Journal of Clinical Nutrition, https://doi.org/10.1038/s41430-020-00754-9	0954-3007.	ISI, (4.7, Q2)
9.	Child Overweight or Obesity Is Associated with Modifiable and Geographic Factors in Vietnam: Implications for Program Design and Targeting	2020	Ty Beal, Tuyen Danh Le, Huong Thi Trinh, Dharani Dhar Burra, Christophe Béné, Tuyen Thi Thanh Huynh, <u>Mai Tuyet Truong</u> , Son Duy Nguyen, Do Thanh Tran, Kien Tri Nguyen, Ha Thi Thu Hoang, Stef de Haan and Andrew D. Jones.	Nutrients https://doi.org/10.3390/nu12051286	2072-6643	ISI, (5.9, Q1)
10.	Effectiveness of germinated brown rice on metabolic syndrome: A randomized control trial in Vietnam.	2020	<u>Truong Tuyet Mai</u> , Tran Thị Hai, Tran Thi Thu Trang	AIMS Public Health, https://doi.org/10.3934/publichealth.2020005	2327-8994	ISI (0.879)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
11.	Costing of the National Plan of Action for Nutrition (NPAN) in Vietnam	2019	Hoang Van Minh, Vu Quynh Mai, Tran Tuan Anh, Nguyen Thuy Duyen, Le Danh Tuyen, Truong Tuyet Mai , Huynh Nam Phuong, Thahira Mustafa, Do Hong Phuong.	AIMS Public Health, ISI, https://doi.org/10.3934%2Fpublichealth.2019.3.276	2327-8994	ISI (0.879)
12.	Child stunting is associated with child, maternal, and environmental factors in Vietnam	2019	Ty Beal, Huong Trinh Thi, Dharani Burra, Tuyen Huynh, Thanh Thi Duong, Le Danh Tuyen, Truong Tuyet Mai , Nguyen Duy Son, Kien Tri Nguyen, Stefan De Haan, Andrew D Jones	Maternal & Child Nutrition, https://doi.org/10.1111/mcn.12826	1740-8695	ISI (3.8, Q2)
13.	Effectiveness of a Lifestyle-Related Diseases Prevention Program Based on the Internet-Based Cognitive Behavior Therapy	2019	Yumi Matsushita, Truong Tuyet Mai , Pham Thi Phuong Thuy, Tosei Takahashi, Tetsuji Yokoyama	Journal of Nutrition Education and Behavior, ISI, https://doi.org/10.1016/j.jneb.2019.05.537	1499-4046.	ISI (2.6, Q2)
14.	Recovery of Lactobacillus casei strain Shirota (LcS) from the Intestine of Healthy Vietnamese Adults after Intake of Fermented Milk	2017	Truong Tuyet Mai, Duong Van Hop, Trinh Thi Van Anh, Nguyen Thi Lam	Asia Pacific Journal of Clinical Nutrition, https://doi.org/10.6133/apjcn.112015.09	0964-7058	ISI, (1.3)
15.	Review of recommended energy and nutrient intake values in Southeast Asian countries.	2023	Tee E Siong, Rodolfo F Florentino, Naline Chongviriyaphan, Hardinsyah Ridwan, Mahenderan Appukutty, Truong Tuyet Mai .	Malaysian Journal of Nutrition	1394035 X	SCOPUS (0.158)
16.	Determining the Glycemic Index of Nutritional Product for	2021	Nguyen Trong Hung, Le Thi Hang, Tran Thi Tra Phuong, Nguyen	Journal of Pharmaceutical	2456-9119	

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
	Diabetes Mellitus- Np through Measuring Glycemic Responses to Reference Food (Glucose) and Test Food (Nutritional product -Np)		Thi Diep Anh, Vu Thi Thu Hien, Bui Thi Thuy, Ngo Thi Thu Huyen, Dinh Tran Ngoc Huy, Le Thi Tuyen Nhung, Nguyen Van Thoan, Truong Tuyen Mai , Nguyen Hong Truong and Le Danh Tuyen.	Research International http://apsciencelibrary.com/handle/123456789/6528		
17.	A Clinical Trial on the Glycemic Index of Nutritional Product for Diabetes Mellitus	2021	Nguyen Thi Diep Anh, Nguyen Trong Hung, Tran Thi Tra Phuong, Le Thi Hang, Dinh Tran Ngoc Huy, Vu Thi Thu Hien, Bui Thi Thuy, Ngo Thi Thu Huyen, Le Thi Tuyen Nhung, Nguyen Thi Luong Hanh, Tu Thi Mai, Truong Tuyen Mai , Nguyen Hong Truong and Le Danh Tuyen.	Journal of Pharmaceutical Research International DOI: 10.9734/jpri/2021/v33i47B33128	2456-9119	
18.	Effectiveness of the sprinkles rich in amino acids and micronutrients to nutritional status and micronutrients of stunted children under 3 years old in Vietnam	2016	Le Thi Hợp and Truong Tuyen Mai.	International journal of Gastroenterology, hepatology, transplant and nutrition	ISSN-L 2455-9393	
19.	Correction to Isolation and Antioxidant Activity of Zeylaniin A, a New Macrocyclic Ellagitannin from Syzygium zeylanicum Leaves	2012	Nomi Y, Shimizu S, Sone Y, Tuyen MT, Gia TP, Kamiyama M, Shibamoto T, Shindo K, Otsuka Y	Journal of Agricultural and Food Chemistry, 17;60(41):10263-9. ISI,	1520-5118	ISI (6.1, Q1)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
				https://doi.org/10.1021/jf302977n		
20.	Efficacy of an aqueous extract from flower buds of <i>Cleistocalyx operculatus</i> on type 2 diabetic patient in Vietnam	2013	Truong Tuyet Mai, Asako Ishiwaki, Yuri Nomi, <u>Le Thi Hop</u> , Nguyen Thi Lam, Nguyen Thi Phuong Thuy, Vuong Thi Ho Ngoc, Keiko Yamaguchi, Yuzuru Otsuka	Journal of Home Economics of Japan; 64 (3-9) https://doi.org/10.11428/jhej.64.3	0386-2666	
21.	Antioxidant/anti-inflammatory activities and total phenolic content of extracts obtained from plants grown in Vietnam.	2011	Sone Yasuko, Moon, Joon-Kwan, Truong Tuyet Mai, Nguyet Thu Nghiem, Asano Eri; Yamaguchi Keiko, Otsuka Yuzuru, Shibamoto Takayuki	J Sci Food Agric.; 91(12):2259-64., https://doi.org/10.1002/jsfa.4448	0022-5142	ISI (4.1)
22.	Protective and anticataract effects of the aqueous extract of <i>Cleistocalyx operculatus</i> flower buds on beta-cell of Streptozotocin-Diabetic Rats.	2010	Truong Tuyet Mai, Keiko Yamaguchi, Mizuho Yamanaka, Nguyen Thi Lam, Yuzuru Otsuka and Nguyen Van Chuyen	Journal of Agricultural and Food Chemistry, 58 (7): 4162-4168., ISI, https://doi.org/10.1021/jf904304w	1520-5118	ISI (6.1, Q1)
23.	Antioxidant activities and hypolipidemic effect of an aqueous extract from flower buds of <i>Cleistocalyx operculatus</i> (Roxb.) Merr and Perry in vitro and in streptozotocin-induced diabetic rats.	2009	Truong Tuyet Mai, Nagashima Fumie and Nguyen Van Chuyen	J Food Biochem, 33, 790-807, ISI https://doi.org/10.1111/j.1745-4514.2009.00251.x	0145-8884	ISI (3.6)
24.	On the anti-hyperglycemic effect of Nu Voi in vitro, in	2008	Truong Tuyet Mai, Asano, Nguyen Van Chuyen	New Food Industry, 50(3); 16-19.	0547-0277	

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
	vivo and healthy human.					
25.	Anti-hyperglycemic activity of an aqueous extract from flower buds of <i>Cleistocalyx operculatus</i> (Roxb.) Merr and Perry.	2007	Truong Tuyet Mai and Nguyen Van Chuyen	Biosci Biotechnol Biochem 71(1), 69-76., ISI https://doi.org/10.1271/bbb.60373	1347-6947	ISI (1.6)
26.	Alpha-glucosidase inhibitory and antioxidant activities of Vietnamese edible plants and their relationships with polyphenol contents.	2007	Truong Tuyet Mai, Nghiem Nguyet Thu, Pham Gia Tien and Nguyen Van Chuyen	J Nutr Sci Vitaminol 53, 267-276., ISI https://doi.org/10.3177/jnsv.53.267	0301-4800	ISI (1.08)

3. Biên soạn giáo trình, sách hoặc tài liệu tham khảo (*Kê khai những đầu sách, tài liệu đã in có giấy phép xuất bản, số trang in, năm và nơi xuất bản*):

Trongđầu sách biên soạn gồm cósách chuyên khảo, giáo trình:

- sách chuyên khảo: 0

-giáo trình: 0

- Tham gia biên soạn 09 tài liệu hướng dẫn.

D	Tên sách, nhà xuất bản, mã số ISBN	Loại sách	Vai trò (<i>chủ biên, tham gia</i>)	Năm
1	Nutrition and metabolism for obesity and metabolic syndrome. Nhà xuất bản Y học. Permit No :871-2009/CXB/2-103/YH	Tài liệu hướng dẫn	Tham gia	2009
2	Hỏi đáp dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm. Nhà xuất bản Dân trí. Số đăng ký 3828-2015/CXBIPH/4-121/DT	Tài liệu hướng dẫn	Tham gia	2015
3	Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam. Nhà xuất bản Y học. ISBN: 978-604-66-2056-3	Tài liệu hướng dẫn	Tham gia	2016
4	Tình hình Dinh dưỡng chiến lược can thiệp 2011-2015 và định hướng 2016-2020. Nhà xuất bản Y học. ISBN: 978-604-66-3053-1	Tài liệu hướng dẫn	Tham gia	2017

5	Dinh dưỡng trong dự phòng và điều trị một số bệnh mạn tính. Nhà xuất bản Y học. ISBN: 978-604-66-3519-2	Tài liệu hướng dẫn	Tham gia	2018
6	Dinh dưỡng và phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em ở cộng đồng. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật. ISBN: 978-604-57-5198-5	Tài liệu hướng dẫn	Tham gia	2019
7	Phòng chống thừa cân béo phì ở trẻ em. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật. ISBN: 978-604-57-5199-2	Tài liệu hướng dẫn	Chủ biên	2019
8	Dinh dưỡng thực hành dự phòng một số bệnh mạn tính không lây nhiễm. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật. ISBN: 978-604-57-6199-1	Tài liệu hướng dẫn	Chủ biên	2020
9	Tình hình Dinh dưỡng chiến lược can thiệp 2011-2020 và định hướng 2030. Nhà xuất bản Dân trí. ISBN: 978-604-344-638-8	Tài liệu hướng dẫn	Tham gia	2021

STT	Năm xuất bản	Tên sách	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
1.				
2.				
3.				

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

1. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp (gọi chung là đề tài):

STT	Thời gian thực hiện	Tên chương trình, đề tài	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài	Kết quả nghiệm thu đề tài
1.					
2.					

2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước:

STT	Ngày, tháng, năm cấp	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức đã trao tặng
1.	2014	Giải Ba cho Nữ trí thức có thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc	Hội nữ trí thức Việt Nam
2.			

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

- Mã ORCID: 0000-0002-5115-8655
- Hồ sơ Google scholar (đến ngày 30 tháng 4 năm 2024): Chỉ số H-index: 14; i10-index: 20; số trích dẫn: 1.021

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI KHAI



TRƯƠNG TUYẾT MAI